

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

V X, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, Sinh năm 1984 (Số căn cước công dân 002184006428, cấp ngày 11/8/2021 do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội); Địa chỉ: Khu Vinh Ngọc, xã T, huyện B, tỉnh H và bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, Sinh năm 1989 (Số CMND 073203110, cấp ngày 17/5/2006); Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D, Sinh năm 1984 (Số căn cước công dân 002184006428, cấp ngày 11/8/2021 do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội); Địa chỉ: Khu Vinh Ngọc, xã T, huyện B, tỉnh H và anh Nguyễn Văn C, Sinh năm 1989 (Số CMND 073203110, cấp ngày 17/5/2006); Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận nhất trí giao: Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/8/2018 cho chị Phạm Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Kể từ ngày 18/5/2022

Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận nhất trí để chị Phạm Thị D chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002063 nộp ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Trả lại cho chị Phạm Thị D 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh